TÒA ÁN ND HUYỆN TS **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2023/QĐST-HNGĐ	*TS, ngày 09 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 425/2022/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn Quần Nham 2, xã Đ, huyện TS, tỉnh T

Bị đơn: Chị Mai Thị N, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn Lọc Trạch, xã Đ, huyện TS, tỉnh T

Căn cứ vào điều 212, 213 , khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Q và chị Mai Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Q và chị Mai Thị N.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị L, sinh ngày 05/8/2009 và cháu Lê Văn Sáng, sinh ngày 07/02/2014.

Nay các đương sự thỏa thuận giao cháu L cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Sáng cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn Q và chị Mai Thị N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Q và chị N phải chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận anh Q nộp cả phần của chị N. Tổng = 150.000đ, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0016724 ngày 18/11/2022 và nhận lại 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh;
- VKS TS;
- Chi cục THADS TS;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan